

Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 224/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Bùi Thị Hải Y; nơi đăng ký thường trú: Số 9 Đ16 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 131/162 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Ông Bùi Xuân C; nơi đăng ký thường trú: Số 9 Đ16 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 131/162 T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng vào ngày 05 tháng 02 năm 1996 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn của ông bà đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả. Vì vậy, bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C có hai con chung là Bùi Kim

N và Bùi Quang A.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 21 tháng 9 năm 2020, bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Văn Chiến thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao con chung Bùi Quang A, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2010 cho bà Bùi Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Bùi Kim N, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C có trách nhiệm nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Đối với con chung Bùi Kim N, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1996 hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Bùi Quang A, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2010 cho bà Bùi Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Bà Bùi Thị Hải Y và ông Bùi Xuân C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bùi Thị Hải Y có trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Bà Bùi Thị Hải Y đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) - tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số

0017837 ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Bà Bùi Thị Hải Y đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Ông Bùi Xuân C có trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Ông Bùi Xuân C đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) - tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số 0017836 ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ông Bùi Xuân C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Bích Diệp**